*(Tài liệu kèm theo văn bản số          /BKHĐT-QLĐT ngày /10/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC VỀ**

**DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ**

*Cơ quan/ Đơn vị có ý kiến:*

*- 21/63 Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*

*- 08/29 Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (06/17 Bộ, 02/8 cơ quan thuộc Chính phủ)*

*- 04 nhà đầu tư/tổ chức tính dụng/bên cho vay*

*- 08 đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

| **Nội dung** | **Cơ quan/**  **Đơn vị** | **Ý kiến góp ý** | **Giải trình** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ bản thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định, Tờ trình** | - Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Nội vụ.  - Thông tấn xã Việt Nam.  - Địa phương: UBND tỉnh Hòa Bình, Sở KHĐT tỉnh Đồng Nai, Sở KHĐT tỉnh Hưng Yên, Sở KHĐT tỉnh Quảng Trị Sở KHĐT thành phố Cần Thơ.  - Các đơn vị khác: Tổng cục thống kê, Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. | | |
| **1. Về áp dụng sơ tuyển và lựa chọn nhà đầu tư quốc tế** | Bộ Quốc phòng | - Điều 3 Luật PPP quy định bắt buộc sơ tuyển nhà đầu tư cần được quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định.  - Tại điểm a khoản 1 Điều 12 của dự thảo Nghị định, đề nghị thay cụm từ “trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án” bằng cụm từ “sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án” để có thêm thời gian lựa chọn các nhà đầu tư quan tâm. | - Tiếp thu, đã quy định tại dự thảo Nghị định  - Bước khảo sát trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 19 của Luật PPP. |
| Vĩnh Phúc | Khảo sát sự quan tâm và sơ tuyển lựa chọn nhà đầu tư: Đề nghị xem xét chỉ nên áp dụng khảo sát sự quan tâm và sơ tuyển đối với các dự án có quy mô lớn, tính chất phức tạp để giảm thời gian thực hiện dự án. | Bước khảo sát trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 19 của Luật PPP. Việc lồng ghép giữa bước khảo sát và sàng lọc nhu cầu quan tâm của nhà đầu tư tiết kiêm thời gian trong việc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền. |
| Sóc Trăng | Thống nhất về việc khảo sát, số lượng nhà đầu tư quan tâm để xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư. Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần có hướng dẫn chi tiết về quy trình, tiêu chuẩn đánh giá nhà đầu tư trong giai đoạn khảo sát nhà đầu tư quan tâm. | Tiếp thu, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PPP đã bổ sung quy định về tiêu chuẩn đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. |
| Cao Bằng | Theo ý kiến của Sở Kế hoach và Đầu tư tỉnh Cao Bằng, nếu đối chiếu với quy định tại Khoản 3 Điều 31 Luật PPP thì kết quả khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư không đủ căn cứ vững chắc để xác định dự án áp dụng sơ tuyển hoặc lựa chọn nhà đầu tư quốc tế. Tuy nhiên, theo các quy định tại dự thảo Nghị định tạo tính chủ động cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, rút ngắn thời gian, chi phí lựa chọn nhà đầu tư. Do đó đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định theo nội dung, quy trình như dự thảo. | Tiếp thu, dự thảo Nghị định đã quy định nội dung này. |
| Bình Định | Đầu tư theo phương thức đối tác côn tư (PPP) là phương thức đầu tư được thực hiện trên cơ sở hợp tác có thời hạn giữa Nhà nước và nhà đầu tư tư nhân thông qua việc ký kết và thực hiện hợp đồng dự án PPP nhằm thu hút nhà đầu tư tư nhân tham gia dự án PPP. Do đó, để có khả năng thu hút được nhà đầu tư quốc tế, số lượng nhà đầu tư tham gia, kết quả khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư đề nghị có bổ sung thêm thông tin, biểu mẫu cần khảo sát để có đủ căn cứ pháp lý áp dụng sơ tuyển hoặc lựa chọn nhà đầu tư quốc tế. | Tiếp thu, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PPP đã bổ sung quy định về tiêu chuẩn đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. |
| Quảng Ngãi | Dự thảo Nghị định nội dung mời các nhà đầu tư quan tâm đầu tư dự án tại bước khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư. Căn cứ kết quả khảo sát, số lượng nhà đầu tư quan tâm (bao gồm nhà đầu tư nước ngoài), xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư là đấu thầu rộng rãi “quốc tế” hoặc “trong nước”, có áp dụng “sơ tuyển” hoặc không áp dụng “sơ tuyển” tại quyết định phê duyệt dự án. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Luật PPP, lựa chọn nhà đầu tư quốc tế được áp dụng đối với “tất cả các” dự án PPP, trừ trường hợp: (i) dự án thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư; (ii) dự án bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước. Do đó cần xem lại quy định của dự thảo Nghị định có phù hợp với quy định của Luật PPP hay không? | Bước khảo sát trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 19 của Luật PPP. Việc lồng ghép giữa bước khảo sát và sàng lọc nhu cầu quan tâm của nhà đầu tư tiết kiêm thời gian trong việc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền. |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) | Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Dự thào: “Trường hợp có từ 05 nhà đầu tư trở lên, trong đỏ không cỏ nhà đâu tư đươc thành lập theo phảp ỉuât nước ngoài đăng kỷ quan tâm đầu tư thưc hiên dư án, việc tổ chức lựa chọn nhà đâu. tư áp dụng hình thức đẩu thâu rộng rãi trong nước có sơ tuyên ”, Việc xác định có nhà đầu tư nước ngoài đãng ký quan tâm đâu tư thực hiện dự án hay không căn cứ theo kết quả khảo sát sự quan tâm của nhà dầu tư và bên cho vay (nếu có) quy định tại điểm h khoản 2 Điều 19 Luật ppp nên cần quy định rõ nội dung này tại khoản 2 Điều 13 của Dự thảo để có cơ sở thực hiện. | Tiếp thu, dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật PPP đã bổ sung quy định về tiêu chuẩn đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư. |
| Nam Định | Đề nghị quy định cụ thể thời gian trong quá trình khảo sát sự quan tâm của Nhà đầu tư |
| Bình Dương | Kiến nghị Bộ hướng dẫn cụ thể hơn trong Nghị định đối với nội dung quy định tại Khoản 3 - Điều 31 - Luật PPP (Việc lựa chọn nhà đầu tư quốc tế áp dụng đối với tất cả các dự án PPP trừ Dự án thuộc ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư, và Dự án cần bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh quốc gia, bảo vệ bí mật nhà nước) , | Tiếp thu, đã lồng ghép tại các quy định của dự thảo Nghị định về hình thức đấu thầu rộng rãi, đàm phán cạnh tranh, chỉ định thầu. |
| Bắc Ninh | Đối với bước khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư để làm cơ sở xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong quyết định phê duyệt dự án, đề nghị cơ quan soạn thảo xây dựng theo hướng khuyến khích áp dụng, không bắt buộc phải thực hiện. Theo đó, cấp có thẩm quyền sẽ quyết định việc áp dụng căn cứ trên mức độ cấp thiết và quy mô, tính chất của từng dự án. | Việc thực hiện khảo sát trong quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định tại Điều 19 của Luật PPP là áp dụng cho tất cả các dự án, không phân biệt quy mô, loại dự án. |
|  | Công ty Cổ phần ĐTXD Trung Nam | Việc không có quy định tiêu chí sơ bộ đánh giá nhà đầu tư đăng ký quan tâm thực hiện dự án làm cho kết quả khảo sát quan tâm không đáng tin cậy. Do đã có quy định về sơ tuyển làm căn cứ thực hiện đấu thầu rộng rãi hoặc quốc tế nên đề nghị bãi bỏ quy định về khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư. | Đề nghị giữ nguyên quy định tại Dự thảo Nghị định vì:  - Việc lồng ghép giữa bước khảo sát và sàng lọc nhu cầu quan tâm của nhà đầu tư tiết kiêm thời gian trong việc xác định hình thức lựa chọn nhà đầu tư của cơ quan có thẩm quyền.  - Dự thảo Nghị định không quy định hạn chế nhà đầu tư không nộp hồ sơ đăng ký quan tâm thực hiện dự án tham gia sơ tuyển.  - Đối với trường hợp dự án được xác định lựa chọn nhà đầu tư trong nước, Dự thảo Nghị định không quy định nhà đầu tư trong nước được liên danh với nhà đầu tư được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoặc sử dụng đối tác là nhà thầu được thành lập theo pháp luật nước ngoài để tham dự thầu trong các bước tiếp theo. |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | Kết quả khảo sát quan tâm không đủ căn cứ pháp lý để xác định dự án áp dụng sơ tuyển hoặc lựa chọn nhà đầu tư quốc tế. |
| Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh, Thanh tra Bộ KH&ĐT | Việc căn cứ kết quả khảo sát quan tâm để xác định đấu thầu rộng rãi trong nước hoặc quốc tế là không phù hợp với quy định pháp luật. |
| Vụ Quản lý quy hoạch -  Bộ KH&ĐT | - Đề nghị bổ sung quy định cụ thể những trường hợp cần có nội dung kết quả khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư.  - Đề nghị bổ sung quy định về thời gian trong khảo sát sự quan tâm của nhà đầu tư. | Tiếp thu, đã bổ sung tại dự thảo Nghị định. |
| **2. Ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư** | Bộ Quốc phòng | Thống nhất định hướng báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư tại Điều 4 dự thảo Nghị định. | Tiếp thu. |
| Bộ Thông tin và Truyền thông | - Đối với ưu đãi cho nhà đầu tư có đề xuất dự án được chấp thuận: Đề nghị quy định mức trần và giao các Bộ chuyên ngành ban hành tỷ lệ cụ thể trong lĩnh vực quản lý nếu cần thiết.  - Thống nhất với mức ưu đãi cho nhà đầu tư cam kết sử dụng nhà thầu, hàng hóa trong nước | Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất dự án được chấp thuận được hưởng mức ưu đãi cao nhất. Mức ưu đãi này kế thừa quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư (trước đó là Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư). |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo | Về mức ưu đãi 5% với nhà đầu tư đề xuất dự án được chấp thuận là cao, có thể dẫn đến khó đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Đề nghị nghiên cứu theo hướng bồi hoàn chi phí chuẩn bị đầu tư cho nhà đầu tư đề xuất dự án và quy định mức ưu đãi với nhà đầu tư đề xuất dự án được phê duyệt là 2% đến 3% (tương đương mức ưu đãi nhà đầu tư sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước..., nhà đầu tư sử dụng nhà thầu trong nước). |
| Bộ Ngoại giao | Đề nghị cần nhắc xây dựng mức ưu đãi khác nhau tương ứng với mức tỷ lệ sử dụng nhà thầu, vật tư trong nước. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Thanh tra Bộ KH&ĐT | Đề nghị quy định mức ưu đãi cho nhà đầu tư cam kết sử dụng nhà thầu trong nước cao hơn so với nhà đầu tư cam kết sử dụng hàng hóa trong nước. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Vụ Tài chính tiền tệ, Vụ Quản lý quy hoạch -  Bộ KH&ĐT | - Đề nghị thuyết minh căn cứ đề xuất các mức ưu đãi.  - Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về ưu đãi khi sử dụng nhà thầu trong nước đối với những trường hợp liên danh hoặc sử dụng nhà thầu phụ nước ngoài…; ưu đãi khi hàng hóa lắp ráp trong nước nhưng sử dụng linh kiện nhập khẩu, hàng hóa nhập khẩu nhưng sử dụng linh kiện xuất xứ Việt Nam. | - Tiếp thu, đã bổ sung tại dự thảo Tờ trình.  - Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định do trong thực tế, để giảm chi phí thực hiện dự án, hầu hết các nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) đều có xu hướng sử dụng tối đa nhà thầu, hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước. |
| Bắc Ninh | Bổ sung khái niệm “Ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư” tại Điều 3 dự thảo Nghị định trước khi đưa ra các nội dung quy định chi tiết về tính ưu đãi. | Thuật ngữ “ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư” đã được quy định tại Luật PPP (Điều 28) |
| Bình Định | Tại điểm b, khoản 1, Điều 4 quy định: “Nhà đầu tư cam kết sử dụng hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị tronh nước có giá trị chiếm 25% tổng mức đầu tư của dự án trở lên khi tham gia lựa chọn nhà đầu tư quốc tế được hưởng mức ưu đãi % khi đánh giá hồ sơ dự thầu”. Nhận thấy đối với một số dự án đầu tư trong các lĩn vực giao thông, thủy lợi thì phần lớn là sử dụng vật liệu xây dựng tron nước là chính với giá trị trường chiếm hơn 5%, do đó đối với các dự án này thì việc áp dụng tiêu chí nêu trên sẽ không còn ý nghĩa. Vì vậy, để nội dung này phù hợp với thực tế thì chỉ cần quy định việc ưu đãi đối với tỷ lệ hàng hóa thành phẩm, bán thành phẩm và thiết bị trên tổng mức đầu tư cho từng loại công trình theo lĩn vực. | Dự thảo Nghị định chỉnh sửa theo hướng chỉ quy định mức ưu đãi, không quy định công thức xác định tỷ lệ trong nước vì khoản 5 Điều 28 của Luật PPP chỉ quy định về nhà đầu tư cam kết. Tại bước tham gia đấu thầu, việc xác định chi tiết tỷ lệ khó thực hiện. Tuy nhiên để ràng buộc trách nhiệm của nhà đầu tư, dự thảo quy định nguyên tắc xử phạt trong hợp đồng căn cứ mức ưu đãi nếu không thực hiện theo cam kết. |
| Cao Bằng | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cao Bằng đề xuất chỉnh sửa các tỷ lệ, cách tính tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước theo hướng rút gọn, dễ áp dụng. Theo nội dung tại dự thảo Nghị định, sẽ gây khó khăn, tốn thời gian cho đơn vị thực hiện khi xác định chính thức giá trị để xác định ưu đãi. Đồng thời tại nội dung dự thảo, trong quá trình dự thảo thì các văn bản chỉ mang tính chất cam kết, nên sẽ khó khăn trong quá trình đối chiếu. |
| Nam Định | Về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất quy định ưu đãi như quy định tại dự thảo:  - Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất dự án được chấp thuận được hưởng mức ưu đãi 5% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.  - Nhà đầu tư cam kết sử dụng hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước có giá trị chiếm tỷ lệ từ 25% tổng mức đầu tư của dự án trở lên khi tham gia lựa chọn nhà đầu tư quốc tế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư theo phương thức PPP. Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi này được hưởng mức ưu đãi 3% khi đánh giá hồ sơ dự thầu.  - Nhà đầu tư cam kết sử dụng nhà thầu trong nước để thực hiện phần công việc của dự án có giá trị chiếm tỷ lệ từ 25% tổng mức đầu tư của dự án trở lên khi tham gia lựa chọn nhà đầu tư quốc tế theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Đầu 2 tư theo phương thức PPP. Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi này được hưởng mức ưu đãi 2% khi đánh giá hồ sơ dự thầu. |
| Bình Thuận | - Theo nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định về ưu đãi trong lựa chọn nhà đầu tư: “Nhà đầu tư cam kết sử dụng hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước có giá trị chiếm tỷ lệ từ [25]% tổng mức đầu tư của dự án trở lên khi tham gia lựa chọn nhà đầu tư quốc tế theo quy định tại khoản 2 2 Điều 31 Luật Đầu tư theo phương thức PPP. Nhà đầu tư thuộc đối tượng ưu đãi này được hưởng mức ưu đãi 3% khi đánh giá hồ sơ dự thầu…”. Đối với nội dung này, đề nghị nghiên cứu tăng tỷ lệ mức sử dụng hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước trên 30% và tăng mức ưu đãi trên khi đánh giá hồ sơ dự thầu trên 3% nhằm tăng việc sử dụng các hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước khi đầu tư các dự án theo hình thức PPP. |
| Quảng Ngãi | - Theo Điều 4 của dự thảo Nghị định, Nhà đầu tư có đề xuất dự án được chấp thuận được hưởng mức ưu đãi 5%; nhà đầu tư cam kết hàng hóa, vật tư, vật liệu, thiết bị trong nước được hưởng mức ưu đãi 3%, cam kết sử dụng nhà thầu trong nước được hưởng mức ưu đãi 2%. Trường hợp nhà đầu tư tham dự thầu thuộc đối tượng ưu đãi được hưởng nhiều hơn một loại ưu đãi thì khi tính ưu đãi chỉ được hưởng một loại ưu đãi cao nhất theo quy định của hồ sơ mời thầu. Đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng cộng các ưu đãi, thay vì chỉ được hưởng một loại ưu đãi cao nhất để khuyến khich nhà đầu tư có đề xuất dự án được chấp thuận sử dụng hàng hóa trong nước và sử dụng nhà thầu trong nước. | Quy định về hưởng mức ưu đãi cao nhất thống nhất trong ưu đãi của Luật Đấu thầu. |
|  | Bộ GD-ĐT | Điều 4: Về mức ưu đãi 5% với NĐT đề xuất dự án được chấp thuận là cao, có thể dẫn đến khó đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu LCNĐT. Đề nghị nghiên cứu theo hướng bồi hoàn chi phí chuẩn bị đầu tư cho NĐT đề xuất dự án và quy định mức ưu đãi với NĐT đề xuất dự án được phê duyệt là 2%-3% (tương đương mức ưu đãi NĐT sử dụng vật tư, hàng hóa trong nước…, NĐT sử dụng nhà thầu trong nước). | Mức 5% được quy định trên cơ sở kế thừa quy định của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và trước đây là Nghị định số 30/2015/NĐ-CP. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| **3. Phương pháp và tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu** | Bộ Thông tin và Truyền thông | Thống nhất quy định tại dự thảo. | Tiếp thu. |
| Vụ Tài chính tiền tệ Bộ KH&ĐT | Điểm a khoản 3 Điều 20: Đề nghị bổ sung mức độ hỗ trợ tài chính của Nhà nước; lợi cihs của cộng đòng và các yếu tố phát triển bền vững. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Bắc Ninh | - Sửa đổi nội dung điểm a khoản 3 Điều 20 như sau “Căn cứ quy mô, tính chất và loại hợp đồng dự án cụ thể, hồ sơ mời thầu có thể bao gồm một hoặc một số các tiêu chuẩn đánh giá về tài chính – thương mại sau đây: ...”.  - Sửa đổi nội dung tại điểm b khoản 3 Điều 20 như sau “Trong hồ sơ mời thầu phải xác định một tiêu chuẩn đánh giá quy định tại điểm a khoản này để so sánh, xếp hạng nhà đầu tư”. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Quảng Ngãi | Về điều kiện tổ chuyên gia: Quy định về các cá nhân khi tham gia tổ chuyên gia được quy định tại Điều 9 của dự thảo Nghị định, cần bổ sung thêm điều kiện: “ Phải có chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu” | Quy định về chứng chỉ hành nghề chỉ áp dụng đối với lựa chọn nhà thầu, không áp dụng đối với lựa chọn nhà đầu tư. Nội dung này được thực hiện ổn định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định. |
| Sóc Trăng | Thống nhất với dự thảo Nghị định sẽ giao cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Thông tư hướng dẫn chi tiết về tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu. Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải khẩn trương sớm ban hành hướng dẫn để kịp thời cho các địa phương thực hiện. | Tiếp thu, Bộ KH&ĐT đang xây dựng các nội dung dự thảo Thông tư. |
| BIDV | Tại gạch đầu dòng thứ nhất điểm c khoản 1 Điều 14 của Dự thảo, Quỷ Bộ xem xét quy đinh rõ cơ sở, tiêu chí, cách thức đánh giá điều kiện xác định đối với từng năng lực của nhà đầu tư (năng lực tài chính - thương mại, khả năng thu xếp vốn; năng lực triển khai thực hiện dự án; kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự) để làm cơ sở đánh giá, đảm bảo minh bạch, khách quan, lựa chọn đúng đơn vị có kinh nghiêm, nàng lực thực hiên dự án.  Theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Dự thảo: “Trường hơp lựa chọn được nhà đầu tư trúng tháu, văn bản phê duyệt kết quả lưa chon nhả đầu tư phải bao gồm các nội dung sau đày: a) Tên dự án, địa điểm và quy mô của dự án; b) Tên nhà dầu tư trúng thầu; c) Loại họp đồng; d) Thời hạn khởi công, hoàn thành xây dựng, kinh doanh, chuyên giao công trình dự án; đ) Các điều kiện sử dụng đất để thực hiện dự án (địa điểm, diện tích, mục đích, thời gian sử dụng đát); e) Tống mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn của dự án; g) Giả dịch vụ, phần von góp của Nhà nước hoặc phần nộp ngân sách nhà nước hoặc thời gian thực hiện hợp đồng; h) Các nội dung cần lưu ý (nếu có) ”. Qua rà soát, văn bản ph ê duyệt kết quả lựa chọn nhà dầu tư lặp lại nhiều nội dung tại quyết định chủ trương đầu tư dự án theo quy định tại khoản l Điều 17 Luật: ppp. Quý Bộ xem xét điều chinh quy định tại khoản 4 Điều 32 của Dự thảo theo hướng chỉ quy định các nội dung có tính chất trọng yểu tại văn bản phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư (tên nhà đầu tư trúng thầu; thời hạn khởi công, hoàn thành, xây dựng, kinh doanh, chuyên giao công trình dự án; các điều kiện sử dụng đất để thực hiện dự án) nhằm tránh trùng lặp các nội dung đã được ghi nhận tại quyết dinh chủ trương đâu tư.  Theo quy định tại khoán 1 Điều 63 của Dự tháo: “Cơ quan ký kết hợp đồng dự án ppp phổi họp vởi bên cho vay xác định và giao cho nhà đâu tư có năng lực, kinh nghiêm thực hiện ngay dự án để đảm bảo tính liên tục trong quả trình thực hiện dự án theo quy định tại điểm a khoản 4 Điêu 52 của Luật Đầu tư theo phương thức PPP”. Quý Bộ xem xét quy định chi tiết phương thức phổi hợp giữa cơ quan ký kết hợp đông dự án ppp và bên cho vay để có căn cứ áp dụng trên thực tế và quy định cụ thể về cơ chế xử lý khi ý kiến của cơ quan ký kết hợp đổng dự án ppp và bên cho vay có sự khác biệt (VD nhà đầu tư được cơ quan ký kết hợp đồng dự án ppp lựa chọn không đáp ứng các điều kiện vay vốn theo kết quá thấm định của bên cho vay...)  Tại khoán 3 Điều 66 của Dự thảo, đề nghị Quý Bộ quy định cụ thể cơ quan có trách nhiệm “Định kỳ hàng năm, tòng kết tình hỉnh thực hiện, đảnh giá kết quả lựa chọn nhà đâu tư... ” | - Về tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá: sẽ được quy định chi tiết tại mẫu hồ sơ ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn Nghị định.  - Về quyết định phê duyệt kết quả: cần có nội dung thông tin để công khai, minh bạch đến các đối tượng của dự án. Nội dung này được quy định ổn định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP.  - Phương thức phối hợp giữa bên cho vay và cơ quan có thẩm quyền trong xác định nhà đầu tư được chỉ định phụ thuộc vào quy trình của bên cho vay, thực trạng dự án khi chấm dứt.  - Nội dung định kỳ báo cáo đã được quy định tại khoản 2 Điều 85 dự thảo Nghị định, theo đó thuộc trách nhiệm của Bộ, cơ quan trung ương, cơ quan khác, UBND cấp tỉnh. |
|  | Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | - Đề nghị quy định sơ bộ về tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật, phương pháp đánh giá về tài chính – thương mại tương tự như Nghị định 25/2020/NĐ-CP.  - Dự thảo thông tư có thể quy định chi tiết về tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật, phương pháp đánh giá về tài chính – thương mại. | Tiếp thu, đã sửa đổi nội dung này tại dự thảo Nghị định. |
| **4. Hình thức đàm phán cạnh tranh** | Bộ Thông tin và Truyền thông | Thống nhất với các hình thức áp dụng tại dự thảo. Tuy nhiên, đề nghị:  - Làm rõ nội dung công việc, căn cứ xác định, trình tự, thủ tục thực hiện việc xác định danh sách ngắn có không quá 03 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án.  - Xem xét lại quy định lựa chọn 03 – 05 nhà đầu tư trong danh sách ngắn đối với dự án công nghệ cao, công nghệ mới do việc này sẽ hạn chế danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện, làm giảm khả năng lựa chọn được nhà đầu tư tốt nhất. | Tiếp thu, đã sửa đổi nội dung này tại dự thảo Nghị định. |
| Vĩnh Phúc | Đề nghị xem xét bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 36 bởi rất khó xác định và giải trình nguyên tắc “thuộc trường hợp chỉ định thầu nhưng vẫn có thể áp dụng hình đàm phán cạnh tranh thì khuyến khích áp dụng” | Tiếp thu, đã sửa đổi nội dung này tại dự thảo Nghị định. |
| Thanh tra Bộ KH&ĐT | - Điểm c khoản 2 Điều 37: Đề nghị xem xét quy định về lựa chọn tối đa 05 nhà đầu tư vào danh sách ngắn trong khi gắn với trường hợp dự án thuộc trường hợp chỉ định thầu thì có thể có nhiều nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu.  - Khoản 4 Điều 42: Đề nghị cân nhắc nội dung phải đảm bảo nguyên tắc không được sửa đổi yêu cầu tối thiểu về giải pháp kỹ thuật, công nghệ của dự án. |
| Sóc Trăng | Thống nhất với hình thức đàm phán cạnh tranh theo dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải có hướng dẫn chi tiết về nội dung nguyên tắc đàm phán phải rõ ràng, minh bạch để đảm bảo được tính cạnh tranh trong đấu thầu tránh tình trạng xảy ra tiêu cực trong đấu thầu. | Tiếp thu, đã bổ sung nguyên tắc và tổ chức đàm phán cạnh tranh tại dự thảo Nghị định. |
| **5. Giám sát, đánh giá đầu tư** | Bộ Giáo dục và Đào tạo | - Đề nghị không quy định chế độ báo cáo giám sát đánh giá đầu tư với giai đoạn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Khi chủ trương đầu tư được phê duyệt sẽ bắt đầu thực hiện chế độ báo cáo từ giai đoạn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi.  - Đề nghị xem xét không quy định bắt buộc về chế độ báo cáo giám sát đầu tư theo quý, chỉ quy định báo cáo định kỳ 6 tháng, cả năm. Tùy từng chương trình, dự án, khi cần thiết người quyết định đầu tư yêu cầu chủ đầu tư, nhà đầu tư báo cáo đột xuất.  - Về định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư: Theo dự thảo Nghị định, chi phí thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư nhận thấy việc quy định chung chi phí cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư bằng 20% chi phí quản lý chương trình, dự án là cao và chưa hợp lý. Đề nghị căn cứ số liệu khảo sát chi phí thực tế để đề xuất và thuyết minh tại Tờ trình Chính phủ. | Tiếp thu, nội dung này được quy định tại dự thảo Nghị định về giám sát, đánh giá đầu tư chung cho cả dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư tư nhân |
| **6. Xử lý đối với các nội dung LCNĐT tại pháp luật có liên quan** | Bộ Quốc phòng | Thống nhất quy định tại Điều 86 dự thảo Nghị định về xử lý đối với các nội dung về lựa chọn nhà đầu tư để phù hợp với các luật có liên quan. | Tiếp thu. |
| Bộ Giáo dục và Đào tạo | Về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức PPP, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020. Khi Quốc hội ban hành Luật Đầu tư PPP số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020, việc rà soát, sửa đổi Nghị định số 25/2020/NĐ-CP cho phù hợp là cần thiết. Đề nghị tích hợp các nội dung không thay đổi tại Nghị định số 25/2020/NĐCP vào nội dung dự thảo Nghị định này để đề xuất bãi bỏ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 | Tiếp thu, đã quy định tại Điều 84 dự thảo Nghị định. |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | - Phương án sửa đổi các quy định của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP nếu không nêu rõ nội dung sửa đổi thuộc phần, chương, mục, tiểu mục, điều, khoản điểm của văn bản bị sửa đổi thì không phù hợp với quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.  - Không nên xử lý bằng văn bản hợp nhất. | Tiếp thu, đã quy định tại dự thảo Nghị định. |
| Vụ Quản lý quy hoạch -  Bộ KH&ĐT | - Đề nghị xem xét kỹ những nội dung của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP không phù hợp với dự thảo Nghị định này để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.  - Đề nghị nghiên cứu kỹ việc hợp nhất Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và Nghị định này để đảm bảo đúng quy định. |
| Quảng Ninh | Đề nghị xem xét bãi bỏ toàn bộ các quy định về lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP |
| Bình Định | Để xây dựng khung pháp lý thống nhất và đồng bộ, UBND tỉnh Bình Định thống nhất đề xuất Nghị định hướng dẫn Luật PPP về lựa chọn nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 25/NĐ-CP đối với những nội dung liên quan đến dự án PPP. | Tiếp thu. |
| Sóc Trăng | Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế hoàn toàn Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ vì trong Điều 86 dự thảo Nghị định này bãi bỏ, bổ sung rất nhiều điều của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP rất khó khăn cho việc tra cứu để thực hiện. Khi đó, Điều 86 dự thảo Nghị định này sẽ thực hiện theo Nghị định mới thay thế Nghị định số 25/2020/NĐ-CP. | Tiếp thu, Bộ KH&ĐT sẽ nghiên cứu phương án, báo cáo Chính phủ. |
| Nam Định | Về việc xử lý đối với các nội dung về lựa chọn nhà đầu tư trong các pháp luật có liên quan, đề xuất bãi bỏ, sửa đổi một số điều của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ như quy định tại Điều 86 của Dự thảo. | Tiếp thu, đã quy định tại dự thảo Nghị định. |
| **7. Quy định chuyển tiếp** | Bình Định | - Theo khoản 3, Nghị định số 63/NĐ-CP ngày 04/5/2018 của Chính phủ quy định “Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (sau đây gọi tắt là hợp đồng BT) là hợp đồng được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án (nếu có) để xây dựng công trình hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được thanh toán bằng quỹ đất, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng hoặc quyền kinh doanh, khai thác công trình, dịch vụ để thực hiện Dự án khác”.  - Theo quy định của Luật PPP không bao gồm hợp đồn BT; do đó , đề nghị bổ sung nội dung : “Sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và được thanh toán theo quy định pháp luật về luật đầu tư công”.  - Trường hợp trước đó thanh toán bằng quỹ đất, trụ sở làm việc, tài sản kết cấu hạ tầng hoặc quyền kinh doanh, khai thác công trình, dịch vụ để thực hiện Dự án khác, có thể dùng tài sản này tổ chức đấu giá để thanh toán theo quy định về luật đầu tư công . | Tiếp thu, nội dung này sẽ được xem xét, nghiên cứu tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư |
| BIDV | - Tại khoản 1 Điều 78 của Dự thào, Quý Bộ xem xét làm rõ, quy định cụ thể “trường hợp cáp bách ảnh hưởng tới hiệu quả đầu tư” bao gồm những trường hợp nào để tránh việc lạm dụng, bỏ qua bước sơ tuyển một cách tùy tiện.  - Tại Điều 87 của Dự thào, Quý Bộ xem xét bổ sung quy định chuyển tiếp đối với trưởng hợp dự án BT đã có quyết định phê duyệt chủ trương đau tư và đang tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: Vướng mắc liên quan đến thủ tục lựa chọn nhà đầu tư trong các dự án đôi ứng (có phãi áp dụng theo quy định của Luật đấu thầu hay không?), thủ tục và phương thức xác định giá trị quyền sử dụng đất trong các dự án đối ứng. Thực tế triển khai dự án BT đã phát sinh nhiêu trường hợp giá trị tài sản công thanh toán chênh lệch cao hơn rất nhiêu so với giá trị dự án BT mà nhà đầu tư đã thực hiện (mặc dù khoản 2 Điều 3 Nghị định số 69/2019/NĐ-CP đã quy định việc thanh toán được thực hiện theo nguyên tắc ngang giá).  Theo quy định tại khoản 1 Điều 89 của Dự thảo: “Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021, trừ quy định tại khoan 1 Điều 86 của Nghị định nảy”. Đe nghị Quý Bộ quy định rõ khoản 1 Điều 86 của Nghị định có hiệu lực từ thời thời điểm nào (ngày ban hành Nghị định?). | - Về trường hợp cấp bách: tiếp thu, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa nội dung này.  - Về chuyển tiếp dự án BT: tiếp thu, sẽ được xem xét, nghiên cứu quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PPP.  - Về điều khoản thi hành: tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Nghệ An | Đối với các dự án BT đã tổ chức sơ tuyển được các bước (trước khi NĐ 25/2020 có hiệu lực): Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời sơ tuyển; Tổ chức sơ tuyển; đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển và trình, thẩm định kết quả sơ tuyển, nhưng chưa phê duyệt kết quả sơ tuyển do phải tạm dừng, điều chỉnh dự án kể từ ngày 01/01/2020. Tại khoản 5 Điều 101 Luật PPP không đề cập đến nội dung này, nay NĐT đề xuất tiếp tục thực hiện dự án BT, nhưng về phía cơ quan quản lý nhà nước không có căn cứ pháp lý để tiếp tục triển khai. Trường hợp hủy kết quả sơ tuyển do không thực hiện dự án BT theo quy định chuyển tiếp tại Điều 101 Luật PPP thì giải quyết trách nhiệm về tài chính giữa NĐT và cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện dự án BT như thế nào? | - Về chuyển tiếp dự án BT: tiếp thu, sẽ được xem xét, nghiên cứu quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PPP. |
| **8. Về tên gọi của Nghị định** | BIDV | Theo nội dung trích yếu của dự thảo Nghị dịnh, tên gọi của Nghị định là “Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một sổ diêu của Luật Đâu tư theo phương thức đổi tác công tư về lựa chọn nhà đầu tư”. Theo nội dung trích yểu của dự thao Tờ trình, tên gọi của Nghị định là “Nghị định quy định chi tiết về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư”. Như vậy, tên gọi của Nghỉ định tại dự thao Nghị định và dự thảo Tờ trình đang có sự mâu thuẫn. Quy Bộ xem xét quy định thống nhất về tên gọi của Nghị định (BIDV đề xuất áp dụng tên gọi Nghị định về lưa chon nhà đau tư thưc hiên dư án dâu tư theo phươim thức đốt tác công tư, tương tự như tên gọi cùa Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp). | Tên gọi của Nghị định được chỉnh sửa để không nhầm với tên của dự thảo Nghị định chung quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PPP. |
| **9. Về căn cứ pháp lý** | Thanh tra  chính phủ | - Tại khoản 1 Điều 64 dự thảo Nghị định: Đề nghị thay cụm từ “trong vòng [30 ngày]” bằng từ “trong thời hạn [30 ngày]”. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Phú Thọ | Phần căn cứ pháp lý: Đề nghị bổ sung Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013, vì nội dung quy định tại “*khoản 2 Điều 86. Bãi bỏ, sửa đổi một số điều của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP*” trong dự thảo Nghị định có quy định một số nội dung thực hiện theo Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013. | Theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật PPP, các quy định về đấu thầu dự án PPP được hợp nhất tại Luật PPP. |
| **10. Về giải thích từ ngữ** | Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ KH&ĐT | - Điều 3: Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với khái niệm: “liên danh đấu thầu” do Luật PPP không có khái niệm này.  - Điểm b khoản 1 Điều 5: Đề nghị quy định rõ “đơn vị đầu mối” quản lý hoạt động PPP. |  |
| Thanh tra Bộ KH&ĐT | Đề nghị bổ sung các thuật ngữ như giá đánh giá, người có thẩm quyền, tổ chuyên gia, kiến nghi… | Tần suất sử dụng các thuật ngữ này không quá nhiều, đồng thời, những thuật ngữ này đã được quy định rõ tại dự thảo Nghị định. |
| **11. Về thời gian trong đấu thầu** | Tuyên Quang | Theo quy định tại khoản 4 Điều 7, “Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 60 ngày đối với lựa chọn nhà đầu tư trong nước hoặc 90 ngày đối với lựa chọn nhà đầu tư quốc tê. Như vậy, đối với các dự án có TMĐT nhỏ sẽ mất nhiều thời gian trong công tác LCNĐT. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu theo hướng thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu phù hợp với TMĐT của dự án. | Dự thảo quy định mốc thời gian tối thiểu, căn cứ điều kiện dự án, cơ quan có thẩm quyền có thể quy định thời gian nhiều hơn. Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. |
| Thanh tra Chính phủ | - Đề nghị cân nhắc chỉnh lý khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định theo hướng tăng thời gian thông báo mời thầu bảo đảm tối thiểu 05 ngày làm việc để tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thêm thời gian nghiên cứu, quyết định tham gia quá trình dự thầu.  - Đề nghị chỉnh lý khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định theo hướng: Đối với thông tin về quyết định chủ trương đầu tư, quyết định phê duyệt dự án PPP…, các tổ chức chịu trách nhiệm đăng tải thông tin phải bảo đảm thời điểm đăng tải thông tin không muộn hơn 04 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được ban hành.  - Tại khoản 4 Điều 7 của dự thảo Nghị định, đê nghị cân nhắc rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu theo hướng tối thiểu là 30 ngày đối với lựa chọn nhà đầu tư trong nước hoặc 60 ngày đối với lựa chọn nhà đầu tư quốc tế. |  |
| **12. Bảo cạnh tranh trong lựa chọn nhà đầu tư** | Bình Thuận | - Theo nội dung tại khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định: “Cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, bên mời thầu không có tỷ lệ sở hữu vốn trên 49% cổ phần, vốn góp của nhà đầu tư….”. Đối với nội dung này, đề nghị nghiên cứu soạn thảo theo hướng cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng với nhà đầu tư thực hiện dự án không có liên quan về việc sở hữu vốn, vốn góp với nhà đầu tư để đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong đầu tư các dự án theo hình thức PPP. | Điều khoản này tuân thủ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp năm 2020, trong đó hợp đồng giao dịch chỉ đư ổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Dưới 51% thì phía cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng không có quyền biểu quyết trong nhà đầu tư |
| **13. Chi phí lựa chọn nhà đầu tư** | Thanh tra Chính phủ | Đề nghị lấy ý kiến của Bộ Tài chính, làm rõ hơn cơ sở pháp lý của các quy định về mức giá bán (bao gồm cả thuế) hồ sơ mời thầu, hồ sơ mời sơ tuyển…tránh việc quy định có tính ước lệ, gây ra sự tốn kém cho nhà đầu tư. | Nội dung về chi phí được thực hiện ổn định, kế thừa theo quy định của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (trước đây là Nghị định số 30/2015/NĐ-CP). |
| Bình Thuận | Theo nội dung tại Điều 8 dự thảo Nghị định quy định về chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư: Đề nghị nghiên cứu tăng tỷ lệ chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu đối với hình thức đấu thầu rộng rãi quốc tế (vì việc đấu thầu quốc tế liên quan đến tài liệu, hồ sơ dịch thuật) và tăng chi phí cho Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà đầu tư (quá trình xử lý kiến nghị thì hội đồng tư vấn gồm nhiều các thành viên liên quan, trong quá trình xử lý tốn khá nhiều thời gian, chi phí in ấn tài liệu liên quan,….). |
| Quảng Ngãi | Dự thảo Nghị định về nội dung chi phí trong lựa chọn nhà đầu tư tại Điều 8 chỉ quy định đối với trường hợp cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, bên mời thầu trực tiếp thực hiện việc lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, đánh giá hồ sơ dự thầu. Còn đối với trường hợp thuê tư vấn lựa chọn nhà đầu tư để thực hiện các công việc nêu trên thì: việc xác định chi phí dựa trên các nội dung và phạm vi công việc, thời gian thực hiện, năng lực, kinh nghiệm của chuyên gia tư vấn, định mức lương theo quy định và các yếu tố khác. Đề nghị nghiên cứu sửa theo hướng các chi phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên tổng mức đầu tư cho thống nhất và dễ thực hiện. | Kiến nghị đã được quy định tại khoản 5 Điều 9 dự thảo Nghị định. |
| **14. Về bảo đảm thực hiện hợp đồng, bảo đảm dự thầu** | Bộ GD-ĐT | - Điều 34, 35: Đề nghị bổ sung quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi ký kết hợp đồng và công khai thông tin hợp đồng dự án PPP. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa nội dung này tại Dự thảo Nghị định. |
| Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Bảo lãnh Seoul tại Hà Nội (SGI) | - Về bảo đảm thực hiện hợp đồng: Đề nghị bổ sung tại Điều 10 của dự thảo Nghị định theo một trong hai phương án: (1) Nhà đầu tư được thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu tại khoản 4 Điều 3 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam bao gồm công ty cổ phần bảo hiểm, công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; (2) Đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, bảo lãnh do doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp bao gồm bảo lãnh do chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cấp.  - Về yêu cầu bảo đảm dự thầu tại hồ sơ mời thầu: Đề nghị bổ sung tại Điều 19 của dự thảo Nghị định theo một trong hai phương án: (1) Bảo đảm dự thầu được coi là hợp lệ nếu được phát hành bởi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam bao gồm công ty cổ phần bảo hiểm, công ty trách nhiệm hữu hạn bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; (2) Đối với bảo đảm dự thầu theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, bảo lãnh do doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam cấp bao gồm bảo lãnh do chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài cấp. |
| **15. Về xử lý kiến nghị** | Thanh tra  Chính phủ | - Tại điểm c khoản 1 Điều 77 của dự thảo Nghị định: Đề nghị chỉnh lý theo hướng “c) Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật trong quá trình tham dự thầu”.  - Tại điểm đ khoản 1 Điều 77 của dự thảo Nghị định: Đề nghị bỏ đoạn “kiến nghị, khiếu nại, tố cáo”. |  |
| Bộ Quốc phòng | Đề nghị bổ sung quy định về việc giải quyết kiến nghị về lựa chọn nhà đầu tư đối với các dự án PPP cấp tỉnh. |  |
| Cục QLĐKKD - Bộ KH&ĐT | Khoản 6 Điều 85: Đề nghị bổ sung “biện pháp xử lý vi phạm (nếu có)” sau khi đã kiến nghị là “tiến hành xử lý vi phạm” |  |
| **16. Nội dung khác** | Bộ GD-ĐT | - Điều 58 đến 64 về chỉ định thầu: Đề nghị nghiên cứu, thay thế các thuật ngữ “Hồ sơ mời thầu”, “Hồ sơ dự thầu” thành “Hồ sơ yêu cầu”, “Hồ sơ đề xuất” để phù hợp với Luật Đấu thầu.  - Tại Điều 9: Về tiêu chuẩn thành viên tham gia Tổ chuyên gia, đề nghị xem xét quy định chung là “có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu” hay cần quy định cụ thể là “có chứng chỉ đào tạo về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư”, vì đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và đấu thầu lựa chọn nhà thầu có phạm vi, tính chất khác nhau. | - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định do thuật ngữ “hồ sơ mời thầu”, “hồ sơ dự thầu” đã được quy định từ Luật PPP.  - Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị định do chứng chỉ đào tạo về đấu thầu chỉ là một trong các điều kiện mà cá nhân tham gia tổ chuyên gia cần phải đáp ứng. Để đảm bảo phù hợp với tính chất của quá trình lựa chọn nhà đầu tư dự án PPP, các cá nhân tham gia tổ chuyên gia còn phải đáp ứng các điều kiện khác, như: trình độ chuyên môn liên quan đến dự án, am hiểu các nội dung cụ thể tương ứng của dự án. |
| Thanh tra Bộ KH&ĐT | Quy định về tiêu chuẩn thành viên tham gia Tổ chuyên gia phải có chứng chứng chỉ đào tạo về đấu thầu là chưa đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý. |
| Bộ Quốc phòng | - Về căn cứ ban hành Nghị định: Đề nghị bổ sung Luật số 62/2020/QH14 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014. | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Phú Thọ | Về việc đăng tải thông báo mời quan tâm trên trang thông tin điện tử được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 là “*…….đơn vị chuẩn bị dự án có trách nhiệm đăng tải thông báo mời quan tâm lên trang thông tin điện tử hoặc tờ báo bằng tiếng Anh được phát hành tại Việt Nam …….*” và đăng tải thông tin dự án được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 của Dự thảo Nghị định là “*……bên mời thầu có trách nhiệm đăng tải thông báo mời quan tâm lên trang thông tin điện tử hoặc tờ báo bằng tiếng Anh được phát hành tại Việt Nam……*”. Đề nghị cơ quan dự thảo Nghị định cần quy định rõ với nội dung đăng tin lên “*trang thông tin điện tử*” là của đơn vị chuẩn bị dự án, của bên mời thầu, trang thông tin điện tử của tỉnh hay trang thông tin điện tử nào khác… | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định. |
| Thái Bình | - Tại điểm g khoản 7 Điều 78 Dự thảo quy định: “Cho phép bổ sung thành viên của liên danh với nhà đầu tư ngoài danh sách ngắn”. Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “hoặc thay thế thành viên trong liên danh nhưng phải đảm bảo tỷ lệ góp vốn của các thành viên theo quy định”.  - Tại điểm h khoản 2 Điều 77 Dự thảo về trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh…, đề nghị bỏ nội dung: “1. Phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất”.  - Lý do: Nghị định hướng dẫn Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư PPP (Luật số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020 của Quốc Hội) | Tiếp thu, đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định về xử lý tình huống. |
| Bình Thuận | Đối với các nhà đầu tư tham gia thực hiện các dự án theo hình thức PPP, đề nghị nghiên cứu quy định mức tối đa liên doanh nhà đầu tư tham gia vào các dự án PPP để tránh việc nhiều nhà đầu tư tham gia vào một liên doanh, đảm bảo được việc huy động nguồn vốn để đầu tư dự án. | Điểm c khoản 1 Điều 13 Dự thảo Nghị định đã quy định. |
| Cục QLĐKKD - Bộ KH&ĐT | - Đề nghị quy định rõ Biên bản mở thầu có phải được ký xác nhận bởi tất cả các nhà đầu tư tham dự lễ mở thầu hay không? Trong trường hợp nhà đầu tư trúng thầu nhưng không đến tham dự lễ mở thầu thì biên bản mở thầu có cần chữ ký của nhà đầu tư đó không?  Bên cạnh đó, đề nghị bổ sung trường hợp nếu không có hồ sơ dự thầu nào thì việc mở thầu được tiến hành theo quy định nào?  -Khoản 1 Điều 26: Trường hợp sau khi mở thầu, đề nghị bổ sung biện pháp xử lý nếu sau khi mở thầu nhà đầu tư không làm rõ được hồ sơ mời thầu đúng theo yêu cầu bên mời thầu | Tiếp thu, Dự thảo Nghị định đã quy định. |
|  | Công ty Cổ phần ĐTXD Trung Nam | Đối với trường hợp dự án do nhà đầu tư đề xuất, đề nghị bổ sung quy định về trình tự, thủ tục, điều kiện điều chỉnh (bổ sung hoặc rút) thành viên liên danh nhà đầu tư trong giai đoạn trước và sau khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi. | Đề nghị giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định do việc xem xét các nội dung có liên quan đến liên danh nhà đầu tư được tiến hành trong quá trình đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu. |
| Thanh tra Bộ KH&ĐT | - Đề nghị đưa Điều 3 lên trước Điều 2.  - Khoản 3 Điều 65: đề nghị bỏ cụm từ “chủ trương” để phù họp với quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật PPP. | Đã tiếp thu |